

KHUYẾN PHÁT BỒ ĐỀ TÂM VĂN



TÔN SƯ HẢI TRIỀU ÂM DỊCH

Khuyến phát BỒ ĐỀ TÂM VĂN

Thật Hiền tôi là một kẻ xuất gia phàm phu đã bất tiểu lại ngu hèn, khóc mà lạy, khẩn thiết khuyến cáo đại chúng hiện tiền, nam nữ đức tin thanh tịnh về thời vị lai. Xin quý vị thương xót ra tâm một chút mà nghe và xét cho.

Tôi từng nghe cửa chính yếu để nhập đạo thì sự phát tâm đứng đầu, việc khẩn cấp để tu hành thì sự lập nguyện ở trước. Nguyện có lập mới độ nổi chúng sanh. Tâm có phát mới thành được Phật đạo. Không phát quảng đại tâm, không lập kiên cố nguyện thì dù trải qua đời kiếp nhiều như cát bụi vẫn y nhiên ở trong luân hồi. Tu hành lao nhọc bao nhiêu chỉ khổ sở vô ích. Kinh Hoa Nghiêm dạy : “Quên mất tâm Bồ-đề mà tu thiện pháp thì gọi là ma sự”. Quên mất còn vậy huống chi chưa phát tâm Bồ-đề. Cho nên muốn học Như Lai thừa, trước phải phát Bồ-tát nguyện không thể chậm trễ.

Tâm nguyện có nhiều sắc thái khác nhau, tóm lại mà nói thì có 8 là : Tà chánh, chân ngụy, đại tiểu, thiên viên.

Tu hành một chiều không cứu xét tự tâm, chỉ lo những việc ở ngoài vụ lợi háo danh, cầu lạc thú hiện tại hoặc vui thích ngày mai. Phát tâm như vậy gọi là tà.

Danh lợi không ham, chỉ cầu thoát ly sanh tử sớm chứng Bồ-đề. Phát tâm như vậy gọi là chánh.

Niệm niệm mong cầu Phật đạo, bước bước hóa độ chúng sanh, nghe Phật đạo lâu xa không khiếp sợ, thấy chúng sanh nặng nghiệp không thoái lui, đã trèo núi thì dù vạn trượng cũng quyết lên tận đỉnh, đã leo tháp thì dù trải 9 tầng cũng cố lên tột nóc. Phát tâm như vậy gọi là chân.

Có tội không sám, có lỗi không bỏ, trong bản ngoài sạch, trước siêng sau nhác, tâm tốt để danh lợi hoen ố, thiện pháp để vọng nghiệp nhuộm nhơ. Phát tâm như vậy gọi là ngụy.

Chúng sanh giới hết, nguyện ta mới hết. Bồ-đề đạo thành, nguyện ta mới thành. Phát tâm như vậy gọi là đại.

Coi ba cõi như lao ngục, nhìn sanh tử như oan gia, chỉ mong tự độ chẳng dám độ người. Phát tâm như vậy gọi là tiểu.

Ngoài tâm thấy có chúng sanh, thấy có Phật đạo, nguyện độ nguyện thành, công phu không xả, tri kiến cố chấp. Phát tâm như vậy gọi là thiên.

Tự tánh chúng sanh thệ nguyện độ, tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành, không thấy một pháp nào ngoài tâm, tâm vô tướng, nguyện vô tướng, hạnh vô tướng, quả vô tướng, cho đến tướng vô tướng cũng vô sở đắc. Phát tâm như vậy gọi là viên.

Đối chiếu 8 điều trên, chúng ta hãy tự xét chỗ phát tâm của mình là tà hay chánh, chân hay ngụy, đại hay tiểu, thiên hay viên. Cứu xét minh bạch rồi thì bỏ tà ngụy tiểu thiên mà lấy chánh chân viên đại. Như thế gọi là chân chánh phát Bồ-đề tâm.

Bồ-đề tâm đứng đầu vạn thiện. Có nhiều lý do phát khởi Bồ-đề tâm, nay tóm lược 10 nhân duyên :

1- BÁO ƠN PHẬT

Thích Ca Như Lai của chúng ta đã vì chúng ta tu Bồ-tát đạo, trải vô lượng kiếp chịu đủ cực khổ. Khi ta tạo tội đức Phật xót thương, phương tiện giáo hóa mà ta ngu si không biết tin nhận. Ta đọa địa ngục Phật càng đau xót muốn chịu khổ thay ta. Nay ta làm người, Phật dạy gieo trồng thiện căn. Đòi đòi kiếp kiếp Phật theo dõi ta không hề tạm bỏ. Khi Phật tại thế ta còn chìm đắm, nay ta được thân người thì Phật đã diệt độ.

Tội lỗi gì mà sinh nhằm thời mạt pháp, phước đức gì mà được dự hàng xuất gia, nghiệp chướng gì mà chẳng nhìn thấy thân vàng của Phật, nhân lành gì mà được gặp xá lợi của Ngài. Nếu quá khứ chưa từng trồng thiện căn thì ngày nay làm sao được nghe Phật Pháp. Ân đức như vậy núi non khó sánh. Nếu không phát quang đại tâm, thật hành Bồ-tát đạo, xây dựng Phật Pháp, giáo hóa chúng sanh thì dầu xương tan hình nát cũng khó mà đáp trả ơn Phật.

2- BÁO ƠN CHA MẸ

Cảm thương cha mẹ sanh ta cực nhọc, 10 tháng mang thai 3 năm bú mớm, nhường khô nằm ướt, nhường ngọt nuốt đắng, những mong sau này thừa kế gia phong sống nuôi chết cúng. Nhưng nay ta lại xuất gia, lạm xưng Thích tử, mạo hiệu Samôn,

ngon ngọt không cung phụng, cúng tế chẳng chu tất. Cha mẹ sống ta không nuôi dưỡng. Cha mẹ chết ta chẳng rảnh rang để ở nhà tiếp dẫn nghiệp thức. Hiếu thế gian ta kham bội bạc, hiếu xuất thế gian ta cũng thiếu sót, 2 đường mất cả, tội nặng làm sao thoát khỏi. Chỉ còn có cách thường hành Phật đạo, phát nguyện kiếp này kiếp khác khắp độ quần sanh. Được như vậy thì chẳng những đền ơn đáp nghĩa cha mẹ một đời, mà lịch kiếp song thân đều mong siêu thoát.

3- ƠN SƯ TRƯỞNG

Tình cha mẹ thương con như biển hồ lai láng. Công cha như núi nghĩa mẹ như nguồn, nhưng tình ái lại chính là gốc trầm luân lịch kiếp. Nếu không có Sư trưởng thì sao biết lễ nghi, sao hiểu Phật Pháp. Lễ nghĩa không biết thì khác gì cầm thú, Phật Pháp không hiểu thì y nhiên là kẻ phàm phu. Nay chúng ta ca sa phủ thân, giới phẩm thắm mình, ân đức trọng đại này nhờ Sư trưởng mà được. Nếu ta chỉ cầu quả vị nhỏ, lợi ích riêng một bản thân thì làm sao đền ơn Sư trưởng. Cho nên phải y theo đại thừa, khắp đem Phật Pháp lợi ích quần sanh.

4- BÁO ƠN THÍ CHỦ

Hiện tại chúng ta trăm thứ cần dùng đều không phải của mình tự có. Cháo cơm mấy buổi, y áo bốn mùa, tật bệnh thuốc thang, thân mệnh tiêu thọ, đều nhờ sức lực kẻ khác. Người ta nắng mưa cày cấy mà ăn chẳng đủ no, ta ngồi mát hưởng thọ ăn uống mà còn không vừa lòng. Người ta ngày đêm đan dệt mà vẫn chịu khổ lạnh rét, còn ta y áo dư dả đâu biết tiếc giữ. Người ta cửa cỏ lều tranh quanh năm vất vả, còn ta nhà cao cửa rộng thư thả sớm chiều. Đem sự cực nhọc của người để cung phụng cái an nhàn cho ta, làm sao yên dạ ? Mồ hôi nước mắt của người để cung cấp cho thân xác ta, làm sao hợp lý ? Cho nên nếu không vận dụng bi trí trang nghiêm, song tu phước huệ để thí chủ nhờ ơn, chúng sanh mong phước thì mỗi hạt gạo, mỗi tấc vải đều có đòi nợ và trong sáu đạo u minh những quả báo xấu sẽ đợi chờ.

5- BÁO ƠN CHÚNG SANH

Từ bao nhiêu kiếp đời đời làm cha mẹ lẫn nhau, ngày nay mang lông đội sừng nhưng kiếp xưa đã từng là cha mẹ chúng ta. Hiện tại trùng động trùng bay nhưng quá khứ đã từng ôm ấp bú mớm chúng ta. Thường thấy nhỏ mà xa cha mẹ thì lớn lên quên mất hình dáng, hưởng chi cha mẹ đời trước. Nay đang gào thét trong địa ngục, lửa đốt trong ngã quý, thống khổ ai biết, đói khát gọi ai ? Ta đâu không nghe không thấy nhưng họ tất đang mong cầu cứu vớt. Kinh Phật đã nói rõ việc ấy. Bồ-tát nhìn sâu kiến toàn là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai, thường nghĩ cách ích lợi, đền trả ơn xưa.

6- NHỚ KHỔ SANH TỬ

Ta cùng chúng sanh từ bao nhiêu kiếp hết ở thế giới này sang thế giới khác, một thoáng làm trời, một thoáng làm người, một thoáng làm địa ngục, ngã quý, bàng sanh. Cửa đen sớm ra chiều vào, hang sắt vừa thoát lại ra, lên núi đao thì cả mình không còn mảng da nguyên vẹn, búa cây kiếm thì cắt xẻ từng tấc từng vuông, sắt nóng không hết đói mà nuốt vào thì ruột đứt nát gan, đồng sôi đầu khò khát mà uống vào thì như thịt tan xương. Cưa sắt xẻ thân, vừa cưa xong đã liền lại để chịu cưa nữa. Gió quái thổi vào, vừa chết đã sống lại ngay để còn chịu hành hình. Trong thành lửa bốc chỉ nghe cái thảm thét gào. Trong chậu nấu rang toàn một tiếng rên thống thiết. Băng giá đọng lại thì thân như sen xanh trắng nhợt, máu thịt ướp nước đá đỏ hồng như sen nở hoa. Tại địa ngục một đêm sống chết vạn lần, vì thống khổ nên một phút như ở nhân gian trăm năm. Khi chịu khổ hồi hận không kịp, vừa thoát ra lại đã quên ngay, tạo nghiệp như cũ, mãi hoài, làm cho ngục tốt mệt nhọc, nào ai chịu nghe Diêm Vương khuyên bảo.

Đánh con lừa đổ máu đầu biết đó là cái thảm của mẹ mình. Lôi con heo đến lò thịt nào đâu biết đó là nỗi đau khổ của cha mình. Xưa vua Văn Vương được thế gian tôn xưng là Thánh nhân mà ăn thịt con ruột còn không biết, hưởng chi phàm phu hàng ngày ăn thịt cha mẹ làm sao hay. Đời trước ơn nghĩa đời nay thành oán thù, ngày xưa oán thù ngày nay thành ruột thịt.

Quá khứ là mẹ hiện nay thành vợ, tức thế là cha hiện tại là chồng. Các bậc có thiên nhãn nhìn thế gian thật quả đáng cười và đáng thương.

Mười tháng ở trong túi máu, khi đi ra phải một phen dốc ngược, nhỏ thì ngậy ngô lớn lên liền tham dục, thoáng một cái đã già đã bệnh, phút chốc tử thần đã hiện tiền. Bấy giờ gió với lửa hành hạ nên trong thì nghiệp thức bắn loạn, khí và huyết đều ráo cạn, nên tựa hồ da thịt ở ngoài khô khan. Không một chân lông nào mà không như bị kim xoáy, không một thớ thịt nào mà không như bị dao cắt. Con rùa đem nấu thoát vỏ còn dễ, nghiệp thức của chúng ta thoát xác thật là khó khăn.

Vọng tâm không phải chủ nhân, y như thương khách bên ba. Thân tứ đại không thật hình khác nào phòng nhà thay đổi. Đem bụi cả thế giới khó đủ để đếm thân luân hồi. Nước cả đại dương vẫn không bằng nước mắt biệt ly. Xương nếu chất lên cao hơn núi cả, thân nếu đem sắp thì đại địa không đủ chỗ. Không được nghe kinh Phật ai hay ai biết việc này. Vậy mà có kẻ nghe kinh rồi mà vẫn còn tham luyến si mê như xưa. Chỉ e rằng muôn kiếp ngàn đời mới được thân người, nhân một phen làm lỡ thì sẽ cả trăm kiếp mê si. Thân người khó được mà dễ mất, thời giờ quý báu dễ trôi qua mà không thể kéo về. Đường trước mịt mờ biệt ly vĩnh viễn, tam đồ khổ báo ai người chịu thay. Nghĩ tới đây sao khỏi buốt dạ !

Cho nên phải quả quyết triệt giòng sanh tử, thoát biển ái dục, cứu mình cứu người cùng lên bờ giác. Tất cả những công đức rục rờ phi thường về tương lai đều y cứ ở nơi một cử động này đây.

7- TÔN TRỌNG TÁNH LINH

Hiện tiền tâm của chúng ta cùng với đức Thích Ca Thế Tôn không hai không khác. Vậy mà Thế Tôn đã thành chánh giác từ vô lượng kiếp, còn chúng ta thì cứ ngu si thác loạn phạm phu. Thế Tôn thì có vô lượng thần thông tuệ giác, công đức trang nghiêm. Còn chúng ta chỉ có vô biên nghiệp chướng phiền não, sanh tử buộc ràng. Tâm tánh đồng nhất mà mê ngộ thì khác nhau một vực một trời. Xét kỹ không tui thẹn được sao ? Ngọc

báu vô giá lấp xuống bùn lầy mà nữ coi như ngói gạch không chút quý tiếc.

Phải vận dụng vô lượng thiện pháp đối trị vô biên phiền não. Có công tu hành thì tánh đức mới tỏ lộ. Ngọc báu được rửa sạch để trên cao thì ánh sáng chói lòa khắp nơi. Như thế mới không phụ sự giáo hóa của Phật. Như thế mới không phụ tánh linh của mình.

8- SÁM HỐI NGHIỆP CHƯỞNG

Kinh dạy phạm một tội đột-cát-la đọa địa ngục bằng 500 tuổi thọ của Tứ Thiên Vương. Đột-cát-la là tội nhỏ mà còn quả báo như vậy, huống chi tội nặng. Kinh Địa Tạng nói : “Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề cử thân mống niệm không chi không tội”. Chúng ta luôn luôn trái với giới luật, miếng ăn miếng uống mỗi mỗi thường phạm thi-la. Một ngày tội đã vô lượng, huống chi trọn đời, huống chi nhiều kiếp. Cứ lấy ngũ giới mà xét thì 10 người hết 9 vi phạm, bày tỏ thì ít dấu giếm lại nhiều. Ngũ giới là giới của tại gia mà còn không giữ nổi huống chi Sadi, Tỳ-kheo, Bồ-tát. Hối cái danh thì tự xưng là Tỳ-kheo, xét cái thật thì chưa đủ làm Ưu-bà-tắc. Như thế không đáng xấu hổ sao ? Phải biết giới Phật không thọ thì thôi, đã thọ thì không được phạm bởi vì không phạm thì thôi, đã phạm chắc chắn đọa lạc. Cho nên cảm thương thân mình, lại xót người khác ngàn đời muôn kiếp ác báo khó tránh. Hôm nay thân miệng bi thiết nước mắt theo âm thanh mà tuôn rơi, khắp vì chúng sanh khẩn cầu sám hối.

9- CẦU SANH TỊNH ĐỘ

Tu hành cõi này tiến đạo rất khó, trải qua nhiều kiếp chưa chắc hoàn thành, vãng sanh cõi Phật thành đạo rất dễ, chỉ nội một đời là xong. Do đó Thánh xưa Hiền trước ai cũng khuynh hướng Tịnh-độ. Ngàn kinh vạn luận đều chỉ chỗ ấy là chỗ trở về. Quả thật mật pháp tu hành không pháp môn nào hơn. Kinh A Di Đà nói : “*Không thể lấy ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được vãng sanh*”. Thiện căn lớn không chi bằng niệm Phật, phước đức lớn không chi bằng phát quảng đại tâm. Nhất tâm

niệm Phật hơn bố thí 100 năm, một niệm phát tâm Bồ-đề công đức vượt sự tu hành nhiều kiếp. Bởi vì niệm Phật vốn mong làm Phật, không phát tâm Bồ-đề thì có niệm cũng không làm gì. Phát tâm cốt để tu hành, không vãng sanh Tịnh-độ rất dễ thoái chuyển.

Phát tâm là gieo giống Bồ-đề, cây bằng cây niệm Phật. Phát tâm là nhân, niệm Phật là duyên. Nhân duyên đầy đủ thì trái hạt tuệ giác nhậm vận viên thành. Đại nguyện là thuyền, niệm Phật như xuôi gió, Tịnh-độ Tây phương Cực Lạc quyết định vãng sanh.

10- PHẬT PHÁP TRƯỜNG TỒN

Thế Tôn ta vô lượng kiếp vì ta tu đạo Bồ-đề, làm những việc khó làm, nhẫn những việc khó nhẫn, nhân tròn quả đủ mới được thành Phật. Giáo hóa khắp cả, cơ duyên hoàn tất Ngài nhập Niết Bàn. Chánh pháp tượng pháp đã qua, tới thời mạt pháp. Phật Pháp còn đó nhưng người tu hành thì không, tà chánh không phân, đúng sai hỗn tạp, tranh giành nhân ngã, đeo đuổi lợi danh. Mở mắt ra nhan nhản thấy đều như vậy. Chẳng biết Phật là bậc nào, Pháp là nghĩa gì, Tăng là người chi. Suy tàn đến thế, nghĩ tới không khỏi không rơi nước mắt. Thân làm con Phật mà không thể đền ơn Phật. Vô ích cho mình, vô ích cho người, hiện tại sống vô ích, mai hậu chết vô ích. Kẻ tội nặng chẳng phải ta thì ai ? Trời cao chẳng thể che nổi, đất dày cũng khó chở được. Đau đớn khôn nhẫn, toan tính không được, nên quên bản chất quê hèn, phát tâm rộng lớn, tuy chưa có khả năng vãng hồi mạt vận ngay lúc này, nhưng quyết chí lo tính hộ trì Phật Pháp mai sau. Do đây cùng các thiện hữu quy tụ đạo tràng, soạn thuật sám pháp, lập pháp hội này, phát 48 đại nguyện, nguyện nào cũng mong hóa độ chúng sanh, thâm tâm mong cầu Phật đạo, thệ nguyện phát khởi bây giờ nhưng đều thề cùng tận vị lai tế. Hết đời này nguyện sanh Cực Lạc, dự vào chín phẩm xong rồi trở lại Ta-bà. Mong sao Phật nhật tăng huy, pháp môn rộng mở, biển Tăng già được trong lặng ở ngay cõi Ta-bà, dân chúng được tiếp hóa thành nhân gian Tịnh-độ, Phật Pháp trường tồn, mỗi ưu tư chân thành thiết tha ấp ủ.

10 nhân duyên, 8 sắc thái, khuynh hướng đã có lối, khai pháp đã có nơi.

Chúng ta đã được thân người ở trong đạo pháp, 6 căn vẹn toàn cơ thể an ổn, tín tâm đầy đủ lại không ma chướng, huống chi còn được xuất gia thọ giới cụ túc, được gặp đạo tràng được nghe thuyết pháp, chiêm bái xá lợi tu tập sám môn, hội ngộ thiện hữu thắng duyên đầy đủ, như vậy mà còn không phát đại tâm hỏi đợi đến ngày nào ?

Cầu xin đại chúng thương xót thành tâm ngu muội của tôi, xét đến chí nguyện khổ sở của tôi mà cùng tôi lập nguyện, cùng tôi phát tâm. Ai chưa phát thì nay phát, ai đã phát rồi thì tiến triển, tiến triển rồi thì liên tục. Đừng sợ khó mà khiếp hãi lùi bước, đừng cho dễ mà khinh thường hời hợt, đừng ham mau mà thành hấp tấp, đừng biếng nhác mà thiếu dũng tiến, đừng uể oải mà không phấn khởi, đừng chần chừ mà đặt kỳ hẹn, đừng vì thiếu thông minh mà không lưu ý, đừng vì trình độ chậm chạp mà tự khinh không có phần. Như trồng cây, lâu ngày thì rễ ăn xuống sâu. Như mài dao, mài mãi thì dao cùn cũng thành sắc. Không thể vì rễ cạn mà không trồng để mặc cây khô héo. Không thể vì dao cùn mà không mài để dao vô dụng.

Nếu cho tu là khổ thì biếng nhác còn khổ hơn. Tu khó nhọc một thời mà an vui vĩnh viễn. Biếng nhác thì tựa hồ một đời thư thả nhưng nhiều kiếp khổ đau. Huống chi lấy pháp môn Tịnh-độ làm thuyền tầu còn lo gì thoái chuyển, lấy tuệ giác vô sanh làm sức nắn còn sợ gì khó khăn. Nên biết tội nhân trong địa ngục mà còn phát được tâm Bồ-đề, huống chi chúng ta làm người lại còn là con Phật mà không lập đại nguyện ngay trong đời này. Vô thủy hôn mê quá khứ không thể cản lại, ngày nay tỉnh ngộ còn có thể sửa soạn tương lai. Mê mà chưa tỉnh cố nhiên đáng thương, biết mà không làm thật là đáng tiếc. Sợ khổ địa ngục thì tinh tấn tự sanh, nhớ nghĩ vô thường thì biếng nhác tự diệt. Điều cần thiết là lấy Phật Pháp làm roi cảnh sách, lấy thiện hữu làm tay dắt dẫn đường, trọn đời cố bám víu không tách rời thì không làm gì còn có sự thoái chuyển.

Đừng cho một niệm là nhỏ, đừng cho lời nguyện là thường. Tâm chân thì sự thật, nguyện rộng thì hạnh sâu, không gian

không lớn mà chân tâm mới lớn, kim cương không bền mà nguyện lực mới bền. Nếu quả thật đại chúng không bỏ lời tôi thì quyến thuộc giác ngộ bạn lành sen vàng từ đây giao kết, cùng nguyện đồng sanh Tịnh-độ, đồng thấy Di Đà, đồng hóa chúng sanh, đồng thành chánh giác. Như vậy thì 32 diệu tướng trăm phước trang nghiêm hẳn bắt đầu từ sự phát tâm lập nguyện ngày hôm nay. Xin đại chúng cùng nhau nỗ lực, thật là vô cùng may mắn.